GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC HỌC CỦA KINH PHÁP CÚ TRONG VIỆC XÂY DỰNG THẾ GIỚI QUAN CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Tuấn Nam[1*]

[1*] Khoa Triết Học, Trường ĐH Sư Phạm Hà Nội, email: Tuannam2356@gmail.com, sdt: 0375263605.

Tóm tắt: Bước vào kỷ nguyên số, giới trẻ Việt Nam hiện nay đã và đang phải đối mặt với sự khủng hoảng về hệ giá trị và áp lực tâm lý nặng nề. Bài viết tập trung khai thác hệ thống triết lý đạo đức trong Kinh *Pháp Cú* (Dhammapada) nhằm đề xuất giải pháp xây dựng nhân sinh quan vững vàng cho thế hệ trẻ. Thông qua phương pháp phân tích văn bản và liên hệ thực tiễn, nghiên cứu làm rõ ba nội dung cốt lõi: thứ nhất là Tâm chủ thể, là yếu tố giúp khơi nguồn ý thức tự làm chủ và chuyển hóa nội tại; thứ hai là Không phóng dật, yếu tố giúp con người rèn luyện tính tỉnh thức, tự giác để vững vàng trước áp lực thời đại và thứ ba là quy luật Nhân quả - yếu tố được xem như là kim chỉ nam đạo đức giúp người trẻ nhận thức trách nhiệm cá nhân và hướng đến lối sống nhân văn, thiện lành. Trên cơ sở đánh giá thực trạng lối sống hiện nay, bài viết khẳng định triết lý *Pháp Cú* không chỉ dừng lại ở giáo điều tôn giáo mà còn là một hệ thống triết học thực hành sống động. Việc vận dụng những giá trị này giúp người trẻ chuyển hóa tư duy từ chỗ chạy theo ngoại cảnh sang tự quán chiếu nội tâm, thiết lập sự bình an nội tại và bản lĩnh đối diện với biến động thời đại. Đây là nguồn tư liệu quý giá trong việc định hình một lối sống trách nhiệm, tự chủ và giàu lòng trắc ẩn cho giới trẻ Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Kinh *Pháp Cú*, Triết lý đạo đức, Nhân sinh quan, Giới trẻ, Phật giáo Việt Nam.

Nội dung bài viết thuộc Tiểu ban số 4 của Hội Thảo

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bước sang thế kỷ XXI, xã hội Việt Nam đã và đang có những bước chuyển mình mang tính toàn diện và sâu sắc trong quá trình giao lưu hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường và nhất sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ số. Trọng tâm của sự vận động này lại chính là thế hệ trẻ – một lực lượng xã hội đông đảo, năng động và có sự nhạy bén với thời cuộc nhưng cũng là đối tượng dễ phải chịu nhiều áp lực nặng nề nhất từ sự xung đột văn hóa và hệ giá trị. Trong bối cảnh đó, việc định hình một thế giới quan đúng đắn,

vững vàng cho giới trẻ không còn là một yêu cầu mang tính giáo dục tự thân, mà đã trở thành một vấn đề có tính cấp thiết chiến lược.

Thực tế cho thấy, sự suy giảm của một số ranh giới đạo đức truyền thống cùng với áp lực từ lối sống tiêu dùng thực dụng, áp lực đồng trang lứa (peer pressure) và hội chứng sợ bỏ lỡ (FOMO) - một hệ quả tâm lý điển hình của thời đại số và sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân vị kỷ đang đẩy một bộ phận thanh thiếu niên vào trạng thái khủng hoảng hiện sinh và lệch chuẩn giá trị. Sự đan xen giữa không gian mạng và đời sống thực tại tạo ra những phản xạ hành vi thiếu kiểm soát, điều này được biểu hiện qua nạn bạo lực ngôn từ và các bạn trẻ bị mất định hướng về mục đích của cuộc sống. Khi các hệ giá trị bên ngoài biến động không ngừng, việc tìm kiếm một cơ chế điều hòa nội tâm bền vững để định hướng hành vi và dẫn dắt nhận thức cho giới trẻ là một đòi hỏi khách quan mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của quốc gia.

Trước thách thức mang tính thời đại này, việc quay trở về khai thác các di sản tư tưởng phương Đông, đặc biệt là đạo đức học Phật giáo, đã mở ra những hướng tiếp cận mới mẻ và giàu giá trị ứng dụng. Trong hệ thống kinh điển Phật giáo Nguyên thủy, Kinh *Pháp Cú* (Dhammapada) chiếm vị trí quan trọng về các giá trị thực hành. Bộ Kinh này không khiến người đọc bị lạc vào những hệ thống siêu hình học phức tạp và trừu tượng mà thay vào đó là sự cô đọng của những giá trị triết lý đạo đức đơn giản nhưng sâu sắc với tư tưởng "Tâm làm chủ" cùng với các quy luật Nghiệp được sử dụng làm trục tọa độ trung tâm, tạo nên những giá trị cốt lõi của toàn bộ bài kinh. Những lời dạy trong văn bản này không chỉ dừng lại ở các quy phạm tôn giáo mà chính là một hệ thống đạo đức học mang tính tự giác, đề cao trách nhiệm cá nhân, năng lực chế ngự cảm xúc và tinh thần từ ái. Khả năng định hướng và chuyển hóa tâm thức từ bên trong của Kinh Pháp Cú chính là chiếc chìa khóa hóa giải những xung đột tâm lý, sự vị kỷ và tính bạo lực vốn đang tràn lan trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ hiện nay.

Do đó, tham luận "Giá trị đạo đức học của Kinh *Pháp Cú* trong việc xây dựng thế giới quan cho giới trẻ Việt Nam hiện nay" mang tính cấp thiết ở cả hai phương diện. Về mặt lý luận, đề tài góp phần làm sáng tỏ tính hiện đại, tính ứng dụng triết học của một

văn bản cổ xưa trong cấu trúc xã hội đương đại. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu này thiết lập một hệ thống luận cứ và giải pháp định hình nhân sinh quan tỉnh thức, trách nhiệm và nhân văn, giúp giới trẻ Việt Nam vừa giữ vững bản sắc nội tại, vừa có đủ nội lực bản lĩnh để đối diện với những biến động phức tạp của thế giới toàn cầu hóa.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Khái quát về Kinh Pháp Cú và tư tưởng đạo đức học trong bài Kinh

1.1. Vị trí của Kinh Pháp Cú trong hệ thống kinh điển Phật giáo

Trong cấu trúc của Tam tạng kinh điển Phật giáo Nguyên thủy được viết bằng ngôn ngữ Pali (Tipiṭaka) được chia thành ba tạng lớn, bao gồm: Tạng Luật (Vinaya Piṭaka), Tạng Kinh (Sutta Piṭaka) và Tạng Vi Diệu Pháp (Abhidhamma Piṭaka). Trong đó, Kinh Pháp Cú được đặt bên trong Tạng Kinh, thuộc Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya). Về mặt thuật ngữ, "Dhamma" có nghĩa là chân lý, đạo đức hay lời dạy của đấng giác ngộ; "Pada" nghĩa là bước chân, con đường hay những vần thơ ngắn, ví dụ như:

"Chớ thân với bạn ác,

Chớ thân kẻ tiểu nhân.

Hãy thân người bạn lành,

Hãy thân bậc thượng nhân." [2]

[2] HT. Thích Minh Châu (2025), *Kinh Pháp Cú (Dhammapada*), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Hiền Trí, tr.22.

Do đó, Dhammapada mang ý nghĩa là "Con đường của chân lý" hoặc "Những lời dạy về đạo đức" mà Đức Phật đã tuyên thuyết cho hết thảy các chúng sinh.

Khác với các bộ kinh mang nặng tính nghị luận siêu hình hay hệ thống triết học phân tích phức tạp như *Tạng Diệu Pháp* (Abhidhamma), Kinh *Pháp Cú* sở hữu một cấu trúc văn phong tối giản, giàu tính hình tượng và cô đọng đến mức tối đa. Tác phẩm không sa đà vào các cuộc tranh luận mang tính bản thể luận hay nhận thức luận trừu tượng mà hướng thẳng vào thực nghiệm tâm linh và thực hành đức hạnh. Chính đặc tính ngôn ngữ hàm súc, mang tính châm ngôn này đã giúp Kinh *Pháp Cú* vượt ra khỏi biên giới của một tôn giáo biệt phái, trở thành một cẩm nang đạo đức học mang tính phổ quát, dễ tiếp cận nhưng lại có khả năng bóc tách những tầng sâu kín nhất của tâm thức con người.

Chính nhờ sự tích hợp sâu sắc, hài hòa giữa tính chân lý triết học và tính bình dân của các hình ảnh ẩn dụ đã làm cho Kinh *Pháp Cú* có một vị trí độc nhất vô nhị, vừa là đối tượng nghiên cứu của các học giả hàn lâm, vừa là cẩm nang bỏ túi của người bình dân. Tác phẩm hoạt động như một cấu trúc cầu nối, chuyển hóa các phạm trù siêu hình phức tạp thành các chỉ dẫn đạo đức hành vi trực tiếp, sống động cho đời sống thường nhật.

1.2. Giá trị đạo đức trong Kinh Pháp Cú của Phật giáo

Trong diễn ngôn triết học Phật giáo sơ kỳ, đặc biệt là qua văn bản Kinh *Pháp Cú* (Dhammapada), giá trị đạo đức học hiện lên không phải như là một hệ thống chuẩn tắc được thiết lập bởi quyền uy siêu việt của thần linh, cũng không vận hành theo cơ chế luận lý khế ước xã hội mang tính ngoại tại và cưỡng chế. Thay vào đó, đây là một mô hình đạo đức học tự trị – nơi chủ thể đạo đức đồng thời là tác nhân lập pháp cho chính mình, đặt nền móng trên sự thấu thị sâu sắc về cấu trúc tâm thức và sự vận hành của các hành vi cố ý. Với nhãn quan giao thoa giữa tâm lý học hành vi phân tích và triết học hiện sinh, Kinh *Pháp Cú* giải cấu trúc mọi nền tảng đạo đức ngoại trị, đưa con người trở về với cuộc đối diện bản thể mang tính triệt để: đối diện với tâm thức và sự kiện tính của chính mình trong dòng lưu chuyển bất tận của nghiệp và tái sinh. Từ điểm xuất phát đó, tác phẩm kiến tạo một lối sống đức hạnh mà sự nhất quán nội tại được bảo chứng bởi chính

logic biện chứng của bốn trục nội dung cốt lõi: "tâm" của con người giống như là điểm khởi nguyên của mọi hành vi, "nghiệp" là nguyên lý nhân quả của tâm lý, "giới" là tính kỷ luật tự thân được nội tâm hóa và cuối cùng là "giải thoát" – yếu tố được ví như là sự cứu cánh hiện sinh tối hậu. Chính nhờ nền tảng biện chứng và duy nghiệm nội tâm này, đạo đức học của Kinh *Pháp Cú* vượt qua tính giáo điều của các mệnh lệnh luân lý để trở thành một hành trình chuyển hóa hiện sinh đậm chất thực nghiệm.

Thứ nhất là giá trị đạo đức trong giáo lý về Nghiệp báo và trách nhiệm hiện sinh của bản thân con người. Trong Kinh *Pháp Cú*, tư tưởng về Luân hồi – Nghiệp báo được thiết lập không giống như một lý thuyết mang tính khô khan, cứng nhắc mà nó như là một nguyên lý vận hành của tâm lý con người, nơi đạo đức nền tảng được đặt lên trên ý chí tự do và trách nhiệm hiện sinh tuyệt đối của cá nhân con người. Theo đó, Đức Phật đã khẳng định con người không phải là "nạn nhân" bị chi phối bởi một "Đấng Tạo Hóa" nào đó hay ngoại cảnh, mà chính con người chính là chủ nhân của nghiệp. Điều này đã được thể hiện rõ nét qua tư tưởng "Kammassaka" (hay còn gọi là "Chủ nhân của nghiệp"), tư tưởng này hàm ý rằng mọi hành vi thiện hay ác đều là kết quả mà tự bản thân con người tạo nên và phải nhận lấy, không thể chuyển giao hay cầu xin sự can thiệp từ bên ngoài hoặc một ai khác. Chính tại điểm này, nền tảng đạo đức học tự giác đã được thể hiện toàn diện nhất: chủ thể đạo đức đồng thời là tác nhân lập pháp cho chính mình, tự chịu trách nhiệm về mọi lựa chọn và hậu quả phát sinh từ những lựa chọn ấy. Tuy nhiên, Kinh *Pháp Cú* không đẩy con người ta phải rơi vào thái cực vui sướng quá độ, sự hoài nghi hay bi quan. Bởi dù bị chi phối bởi nghiệp quá khứ như một dòng chảy liên tục nhưng con người vẫn sở hữu "yếu tố tự do ý chí" và sự "nỗ lực cá nhân" để chuyển hóa hiện tại và định hình tương lai. Bậc Thiên Nhân Sư đã dạy:

"Tự mình, điều ác làm

Tự mình làm nhiễm ô,

Tự mình, ác không làm,

Tự mình làm thanh tịnh.

Tịnh, không tịnh tự tự mình,

Không ai thanh tịnh ai.” [32]

[32] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Tư Ngã, tr.41.

Lời dạy này của Đức Phật mang ý nghĩa triết học rất sâu sắc, bởi nó phủ định mọi hình thức cứu rỗi ngoại tại, đồng thời đặt toàn bộ trọng trách giải thoát lên vai mỗi cá nhân. Trong nhãn quan hiện sinh, đây chính là lời triệu gọi con người bước ra khỏi tình trạng "tồn tại bất thực", tức là né tránh trách nhiệm để đối diện với những hành động của chính mình trong dòng lưu chuyển bất tận của nghiệp và tái sinh. Có thể nói rằng Đạo đức học tự giác Phật giáo được khởi nguyên từ sự thừa nhận trách nhiệm hiện sinh triệt để này, nơi mỗi hành vi không chỉ là một hiện tượng luân lý mà còn là một hành vi kiến tạo bản thể.

Thứ hai là vai trò của Tâm thức trong việc chi phối các hành vi đạo đức con người. Nếu như Nghiệp được coi là nguyên lý vận hành của trách nhiệm hiện sinh thì Tâm (Citta), hoặc là Ý được xem như là nguồn gốc dẫn đến sự phát sinh của mọi giá trị đạo đức và là trung tâm của quá trình chuyển hóa nội tại. Mở đầu Kinh *Pháp Cú*, Đức Phật đã đưa ra một tuyên bố mang tính chân lý nền tảng cho toàn bộ những suy nghĩ, hành động của con người:

"Ý dẫn đầu các Pháp,

Ý làm chủ, ý tạo;

Nếu với ý ô nhiễm,

Nói lên hay hành động,

Khổ não bước theo sau,

Như xe, chân vật kéo." [4]

Lời dạy này đã góp phần thiết lập và củng cố thêm cho quy luật Nhân – Quả mang tính toàn diện: phẩm chất đạo đức của một hành vi không được xác định bởi hình thức bên ngoài hay sự phán xét của xã hội, mà bởi trạng thái nội tại của tâm thức tại thời điểm hành vi phát sinh. Bên cạnh đó, trong Kinh *Pháp Cú* còn đề cập đến khả năng tự rèn

[4] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Song Yếu, tr.7.

luyện ý chí tự chủ của con người, Người cho rằng mục tiêu cốt lõi của đức hạnh không phải là sự tuân thủ theo các quy tắc, các điều luật một cách thụ động, mà chính là năng lực tự kiểm soát lời nói, hành vi của bản thân con người. Đỉnh cao của sự chuyển hóa này đã được Đức Phật tóm gọn qua câu kệ:

"Dầu tại bãi chiến trường,

Thắng ngàn ngàn quân địch,

Tự thắng mình tốt hơn,

Thật chiến thắng tối thượng." [5]

[5] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Ngàn, tr.27.

Trong câu kệ này, Kinh *Pháp Cú* đã tái định nghĩa lại khái niệm quyền lực và vinh quang thời đại. Sức mạnh chân chính không đo bằng khả năng chiếm đoạt, thống trị ngoại cảnh hay thao túng người khác, mà là năng lực hướng nội, chiến thắng các xung năng ích kỷ (tham, sân, si) để đạt đến sự tự chủ tuyệt đối của lý trí.

Chính vì vậy, đạo đức học trong Kinh *Pháp Cú* không phải là một tập hợp các quy tắc hành vi mang tính cơ giới, mà là một khoa học về sự chuyển hóa tâm thức – nơi việc quan sát, kiểm soát và làm chủ tâm ý trở thành cốt lõi của đời sống đức hạnh. Tiến trình này diễn ra qua bốn giai đoạn nội tại: từ nhận diện bản chất dao động, phóng dật của tâm, đến trông chừng và phòng hộ các căn, rồi kiểm soát và nhiếp phục tâm ý và cuối cùng là làm chủ tâm một cách tự tại. Trong đó, hành vi không còn là phương tiện để đạt được phần thưởng hay tránh hình phạt, mà trở thành biểu hiện tự nhiên của một tâm thức đã được chuyển hóa. Ý chí tự chủ ở đây không mang tính cưỡng bức hay đàn áp, mà được vận hành như một sự tự giác sâu sắc về bản chất vô thường, bất toại và vô ngã của mọi hiện tượng tâm – vật lý. Đây chính là điểm giao thoa sâu sắc giữa tâm lý học hành vi và triết học hiện sinh trong đạo đức học tự giác Phật giáo, qua đó, con người không bị quy định bởi hoàn cảnh hay các khuynh hướng tiềm ẩn mà có khả năng tái cấu trúc toàn bộ đời sống nội tâm của mình thông qua sự tỉnh giác và chủ tâm. Nói ngắn gọn, hết thảy những khổ đau hay an lạc, phẩm hạnh hay tội lỗi của con người, tất cả chúng đều được khởi nguồn từ tâm.

Thứ ba là giá trị về sự Từ bi và Vô sân trong đạo đức học Phật giáo. Dựa trên cơ sở của giáo lý về Nghiệp và Chuyển hóa tâm thức, Kinh *Pháp Cú* đã đưa ra lý luận về sự liên kết giữa người với người trong xã hội, nơi sự từ bi (Karuṇā) và vô sân (adosa) không phải là những mệnh lệnh áp đặt lên con người từ yếu tố ngoại cảnh mà đó là kết quả tất yếu trong tâm thức của một người đã thực sự thấu hiểu được bản chất của cuộc sống – đó là sự vô thường và vô ngã của vạn pháp. Điểm đặc biệt trong tư tưởng này là sự phủ định triệt để quan điểm "phải báo thù" và "trừng phạt" – vốn là những yếu tố chi phối các hệ thống đạo đức khế ước xã hội. Thay vào đó, Đức Thế Tôn đã dạy rằng:

"Với hận diệt hận thù,

Đời này không có được.

Không hận diệt hận thù,

Là định luật ngàn thu.” [65]

Trong đó, cụm từ “định luật ngàn thu” mang ý nghĩa triết học sâu sắc, nó ám chỉ rằng vô sân không phải là một lựa chọn đạo đức mang tính tùy nghi mà là quy luật vận hành tất yếu của tâm thức và vũ trụ. Cũng như lửa nóng và nước mát, hận thù chỉ có thể được hóa giải bằng chính phản lực của nó – tình thương yêu và sự tha thứ. Đây là một bước ngoặt quan trọng trong tư duy về hòa bình, theo đó, hòa bình đích thực không thể được kiến tạo thông qua các thỏa thuận chính trị hay chế tài xã hội mang tính áp đặt cơ giới, mà phải phát xuất từ sự chuyển hóa nội tâm của từng cá nhân. Lời dạy này thể hiện một chủ nghĩa hiện sinh tích cực rằng con người hoàn toàn có thể vươn lên trên mọi sự xung đột, để từ đó tạo dựng lên một không gian an lạc nội tại mà không bị quy định bởi môi trường xung quanh. Chính trạng thái “an tịnh nội tâm” này mới là nền tảng bền vững nhất cho một nền hòa bình đích thực – thứ hòa bình không bị lung lay bởi được mất, khen chê, vui khổ. Như vậy, đạo đức học tự giác trong Kinh *Pháp Cú* không chỉ giải quyết vấn đề luân lý cá nhân mà còn cung cấp một triết lý hòa bình triệt để, nơi chính sự tự chuyển hóa của mỗi người trở thành tế bào gốc kiến tạo một xã hội hòa hợp.

Thứ tư là giá trị đạo đức về sự Tỉnh thức của con người. Khi xem xét nội dung của Kinh *Pháp Cú* một cách toàn diện, chúng ta có thể thấy được rằng toàn bộ hệ thống đạo đức họ tự giác trong tập Kinh này được phát triển và chi phối sự vận hành thông qua sự Tỉnh thức. Tư tưởng này không đơn thuần là một đức tính trong số nhiều đức tính, mà là nền tảng của mọi đức hạnh và là điều kiện tiên quyết cho sự giải thoát. Bàn về tư tưởng này, Đức Phật đã dạy chúng đệ tử như sau:

“Không phóng dật, đường sống,

Phóng dật là đường chết.

[65] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Song Yếu, tr.7.

Không phóng dật, không chết,

Phóng dật như chết rồi.” [76]

Trong câu kệ trên, cặp đối lập “không phóng dật – phóng dật” không chỉ mô tả hai trạng thái tâm lý đơn thuần, mà biểu thị hai phương thức hiện hữu căn bản của con người: hoặc sống trong tỉnh giác và tự chủ, hoặc tồn tại trong thất niệm và tha hóa. Kẻ buông lung, dù thân xác còn sống, nhưng tâm thức đã chết trong vô minh và đam mê dục lạc; ngược lại, người tỉnh thức sống trọn vẹn trong từng sát-na hiện tại, không bị quá khứ trói buộc hay tương lai chi phối. Sự tỉnh thức trong Kinh *Pháp Cú* cũng gắn liền mật thiết với nỗ lực tinh tấn và đời sống thiểu dục tri túc, tức là những biểu hiện tự nhiên của một tâm thức đã giác ngộ về bản chất phù du của các khoái lạc giác quan.

Có thể nói, bốn nội dung cốt lõi của đạo đức học Kinh *Pháp Cú* có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng và đan bện chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống nhân sinh quan chỉnh thể, bắt đầu bằng nhận thức trách nhiệm nhân quả rồi tiến tới năng lực làm chủ nội tâm, biểu hiện ra bên ngoài bằng tình thương thấu cảm xã hội và được giữ vững bởi lối sống tỉnh thức. Hệ thống đạo đức học Phật giáo là một hệ thống mang tính phi giáo điều, giàu tính thực hành trực tiếp này chính là chất liệu lý luận tối ưu để thiết lập một điểm tựa tinh thần vững chắc cho con người trước những biến động và khủng hoảng giá trị của thời đại. Để giúp chúng đệ tử và hàng cư sĩ có thể ghi nhớ những tư tưởng cốt lõi trong lời Phật dạy, Đức Thế Tôn đã nói lên một bài kệ hết sức chính xác và cô đọng, là một thái độ dứt khoát giữa thiện – ác, là ánh dương thiện pháp soi chiếu đêm đen của sự bất thiện, và đây cũng là con đường độc đạo đưa đến tự tâm chói sáng:

“Không làm mọi điều ác,

Thành tựu các hạnh lành,

Giữ tâm ý trong sạch,

[76] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Không Phóng Dật, tr.11.

Chính lời chư Phật dạy.” [87]

2. Thực trạng thế giới quan của giới trẻ Việt Nam hiện nay

2.1. Bối cảnh xã hội tác động đến sự hình thành thế giới quan của giới trẻ

Trong bối cảnh hiện nay, thế giới quan của giới trẻ Việt Nam đã và đang được định hình trong một môi trường xã hội chưa từng có tiền lệ, nơi sự chuyển đổi số, mạng xã hội và toàn cầu hóa đang đồng thời tác động với cường độ mạnh mẽ với tốc độ chóng mặt. Về mặt tích cực, chuyển đổi số đã mở ra một không gian tri thức rộng lớn, dân chủ hóa việc tiếp cận thông tin và trao quyền cho người trẻ trong việc tự học, tự khám phá và kiến tạo bản sắc cá nhân. Giới trẻ hôm nay có thể tiếp cận các diễn ngôn triết học, khoa học, văn hóa từ khắp nơi trên thế giới chỉ qua một cú nhấp chuột – một lợi thế mà chưa thế hệ nào trước đây có được. Tuy nhiên, mặt trái của quá trình này cũng biểu hiện rõ rệt không kém, đó là dẫn đến sự bùng nổ thông tin dẫn đến tình trạng quá tải nhận thức, nơi khối lượng thông tin khổng lồ vượt quá năng lực xử lý và phản biện của cá nhân, khiến người trẻ dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận thụ động và thiếu chọn lọc.

Song song với đó, áp lực đồng lứa (peer pressure) và hội chứng sợ bỏ lỡ (FOMO – Fear of Missing Out) đã trở thành những hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến. Trên các nền tảng như Facebook, Instagram, TikTok, giới trẻ liên tục bị bao vây bởi những hình ảnh về cuộc sống “hoàn hảo” của bạn bè, đó có thể là những chuyến du lịch sang trọng, những bữa tiệc xa hoa hay những thành tích đáng ngưỡng mộ. Điều này tạo ra một áp lực ngầm nhưng mạnh mẽ, thúc đẩy cá nhân các bạn trẻ phải liên tục thể hiện, cập nhật và khẳng định bản thân để không bị “tụt hậu” trong vòng xoáy xã hội. Hậu quả dẫn đến là lối sống tiêu dùng bùng nổ, nơi giá trị của con người dần bị quy giản thành những thước đo vật chất và biểu tượng tiêu dùng phô trương. Giữa một môi trường mà sự hạnh phúc lại được định nghĩa bằng những lượt thích, bình luận và chia sẻ, giới trẻ có nguy cơ đánh mất khả năng lắng nghe nội tâm và xây dựng một hệ giá trị bền vững từ bên trong. Những điều kiện xã hội này đặt ra một câu hỏi cấp thiết rằng “Những giá trị, hệ tư tưởng hay những

[87] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Phật Đà, tr.44.

bài học mà người trẻ đã và đang được giảng dạy liệu có đủ chiều sâu và sức đề kháng trước những cơn lốc của thời đại?”

2.2. Những điểm tích cực trong thế giới quan của giới trẻ trong thời đại ngày nay

Hiện nay, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, thế giới quan của giới trẻ Việt Nam đương đại cũng hàm chứa những điểm sáng đáng ghi nhận, phản ánh sự thích ứng năng động với thời cuộc và những bước tiến đáng kể trong tư duy. Trước hết, người trẻ hôm nay thể hiện tinh thần năng động, dám nghĩ, dám làm và đặc biệt là tư duy phản biện ngày càng được đề cao. Họ không còn bị thụ động trong việc chấp nhận những giá trị được truyền thụ một chiều từ thế hệ trước, họ dám đặt câu hỏi, đưa ra truy vấn và đòi hỏi những luận chứng thuyết phục trước khi tiếp nhận bất kỳ chân lý nào. Đây là một bước tiến quan trọng trong sự phát triển nhận thức, đánh dấu sự trưởng thành của một thế hệ có khả năng tư duy độc lập và khát khao tự khẳng định bản thân một cách chân thực, thay vì chỉ tuân theo những khuôn mẫu định sẵn.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa, giới trẻ thể hiện khả năng tiếp thu và tích hợp đa chiều các giá trị văn hóa mới một cách linh hoạt và cởi mở. Họ không còn bị bó hẹp trong những ranh giới địa lý hay truyền thống cục bộ, mà sẵn sàng học hỏi từ các nền văn hóa tiên tiến, từ đó làm giàu cho bản sắc của chính mình. Đáng chú ý, cùng với sự cởi mở ấy, tinh thần dấn thân vì cộng đồng cũng là một điểm sáng nổi bật. Từ các hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường đến các phong trào khởi nghiệp xã hội, người trẻ Việt Nam đang chứng minh rằng họ không chỉ là những cá nhân biết hưởng thụ, mà còn là những công dân có trách nhiệm với xã hội. Khát vọng sống có ý nghĩa và tạo ra giá trị thực cho cộng đồng là một nền tảng tích cực, có tiềm năng trở thành đối trọng quan trọng trước những xu hướng thực dụng và vị kỷ đang ngày càng lan rộng.

2.3. Những biểu hiện lệch lạc và khủng hoảng giá trị

Ngoài những điểm tích cực trong tư tưởng, thế giới quan của giới trẻ, vẫn còn tồn tại đâu đó những bạn trẻ đã và đang có những biểu hiện lệch lạc, từ đó tạo nên một cuộc khủng hoảng giá trị âm thầm nhưng đáng báo động. Vấn đề đầu tiên chính là sự trỗi dậy

của một thế giới quan duy vật mang tính thực dụng, nơi giá trị vật chất, tiền tài và danh vọng ảo trên mạng xã hội dần thay thế các giá trị tinh thần và đạo đức truyền thống. Trong một nền văn hóa mà "sự nổi tiếng" được đo bằng các con số, nhiều bạn trẻ đã đánh đổi lòng tự trọng, sự trung thực và các mối quan hệ chân thành để đạt được thứ "thành công" hào nhoáng nhưng rỗng tuếch. Hiện tượng "flexing", sống ảo, chạy theo lượt theo dõi và tương tác không chỉ bóp méo nhận thức về giá trị bản thân, mà còn tạo ra một vòng xoáy bất an và so sánh không hồi kết. Từ đó hình thành nên tham ái và con người tiếp tục phải chịu những khổ đau, bất hạnh của cuộc đời. Khi hạnh phúc bị đánh đồng với sự sở hữu và hào quang ảo, đời sống nội tâm trở nên nghèo nàn và trống rỗng.

Thứ hai, một biểu hiện đáng lo ngại không kém là sự lung lay về nhân sinh quan, điều này sẽ dẫn đến tình trạng mất phương hướng ở một bộ phận giới trẻ. Bởi sự phong phú của các cách lựa chọn quan điểm sống, đó là thay vì đem lại tự do, thì lại trở thành gánh nặng hiện sinh khi cá nhân thiếu một hệ quy chiếu giá trị vững chắc để định hướng. Hậu quả là tỷ lệ lo âu, trầm cảm và các rối loạn tâm lý ở người trẻngày càng gia tăng. Nhiều nghiên cứu xã hội học gần đây chỉ ra rằng người trẻhiện đại, dù được bao bọc về vật chất, lại dễ tổn thương hơn bao giờ hết khi đối diện với nghịch cảnh. Họ được ví von như thế hệ "bông tuyết", tức là mỏng manh, dễ vỡ trước áp lực và thiếu nội lực để vượt qua những thử thách tất yếu của cuộc đời. Sự thiếu vắng một điểm tựa tinh thần sâu sắc khiến nhiều bạn trẻ rơi vào khủng hoảng hiện sinh ngay từ những năm tháng đầu đời khi bước vào cuộc sống tự lập của chính mình.

Thứ ba, môi trường mạng xã hội đã trở thành mảnh đất màu mỡ cho sự lan tràn của bạo lực trực tuyến và sự vô cảm. Ẩn sau màn hình, con người dễ dàng trút lên nhau những lời phán xét, công kích, thậm chí miệt thị tập thể mà không ý thức đầy đủ về hậu quả tàn phá tâm lý mà nạn nhân phải gánh chịu. Đây chính là biểu hiện của sự suy giảm nghiêm trọng năng lực thấu cảm và từ bi – những phẩm chất nền tảng của một đời sống đạo đức lành mạnh. Khi nỗi đau của người khác trở thành "nội dung giải trí" và sự tàn nhẫn được bình thường hóa, xã hội sẽ đứng trước nguy cơ đánh mất chính sợi dây liên kết nhân bản sâu xa nhất.

3. Giá trị đạo đức học của Kinh *Pháp Cú* trong việc định hình thế giới quan cho giới trẻ hiện nay

3.1. Giá trị trong việc định hướng thế giới quan nhân quả và tư duy trách nhiệm của người trẻ

Trong bối cảnh thế hệ trẻ Việt Nam đang phải đối diện với nhiều biểu hiện mang tính tiêu cực về triết lý nhân quả nghiệp báo trong Kinh *Pháp Cú* giống như là một "làn gió mới" mang đến một hệ quy chiếu đạo đức có khả năng tái cấu trúc tận gốc cách thức người trẻnhận thức về hành vi và trách nhiệm. Khác với những diễn ngôn đạo đức mang tính áp đặt từ bên ngoài, giáo lý về nghiệp (kamma) của Kinh *Pháp Cú* vận hành như một nguyên lý tâm lý – đạo đức tự thân, nơi mỗi cá nhân được đặt vào vị trí trung tâm của tiến trình kiến tạo số phận. Thiền sư Ajahn Brahm dạy rằng "Chúng ta càng có phản ứng tiêu cực và càng tranh đấu, bạn càng dễ sa vào một mớ hỗn độn. Điều đó giống như việc bạn bước vào một bãi cát lún vậy" [98]. Đây có thể coi là một hình ảnh ẩn dụ tâm lý sâu sắc, phản ánh chính xác cơ chế vận hành của khổ đau trong đời sống nội tâm con người. Hình ảnh "bãi cát lún" gợi lên một quy luật nghịch lý rằng khi đối diện với khó khăn, phiền não hay xung đột, bản năng tự nhiên của con người là phản kháng, vùng vẫy và tranh đấu để thoát ra. Thế nhưng, chính sự phản ứng dữ dội ấy – dưới dạng giận dữ, oán trách, lo âu hay cố chấp bám víu – lại khiến cá nhân lún sâu hơn vào vũng lầy tâm lý mà họ muốn trốn chạy. Về mặt triết học, lời dạy này giao thoa mật thiết với giáo lý về tâm làm chủ trong Kinh *Pháp Cú*: chính phản ứng của tâm thức trước ngoại cảnh, chứ không phải bản thân ngoại cảnh, mới là yếu tố kiến tạo nên khổ đau hay an lạc. Khi tâm thức bị cuốn vào vòng xoáy của những phản ứng tiêu cực, nó đánh mất sự sáng suốt và tự chủ, để rồi liên tục tạo ra những "lớp nghiệp" mới chồng chất lên vấn đề ban đầu. Ngược lại, chính sự tĩnh lặng, chấp nhận và quán chiếu sự tỉnh thức, giống như hình ảnh một người bình tĩnh nằm ngửa, dang rộng tay chân để phân tán trọng lượng khi bị sa vào cát lún mới là con đường đưa đến giải thoát. Trong bối cảnh giới trẻ hiện đại thường phản ứng với áp lực bằng sự bùng nổ cảm xúc hoặc trốn tránh tiêu cực, ẩn dụ của Ajahn Brahm mang giá trị

[98] Tuệ An (dịch) (2025), Hạnh phúc mỗi ngày – 365 trích dẫn hay giúp mỗi ngày khai mở của Ajahn Brahm, Nxb Dân Trí, Hà Nội, tr.254.

thức tỉnh, đó là khuyên con người ta rằng buông bỏ tranh đấu không phải là yếu đuối, mà chính là biểu hiện của trí tuệ và sức mạnh nội tâm đích thực – thứ sức mạnh có thể đánh thức lương tri của người trẻ, đặc biệt trong thời đại mà xu hướng đổ lỗi cho hoàn cảnh, gia đình, xã hội hay thuật toán mạng xã hội đang trở nên phổ biến.

Bên cạnh đó, triết lý nghiệp quả của Kinh *Pháp Cú* cũng đã mang lại một cuộc "giải phóng nhận thức kép". Thứ nhất, nó phá vỡ ảo tưởng về một thứ hạnh phúc có thể đạt được thông qua may mắn thụ động, sự ban phát từ bên ngoài hay những "chiêu trò" đánh bóng bản thân trên mạng xã hội. Đức Phật khẳng định rằng mọi thành tựu hay khổ đau đều bắt nguồn từ chính hành vi có ý thức của cá nhân:

"Làm ác do ta,
Làm cho ta nhơ bẩn do nơi ta.
Không làm ác do ta,
Làm cho ta trong sạch cũng do nơi ta.
Cả hai, nhơ bẩn và trong sạch, chỉ tùy thuộc nơi ta,
Không ai khác có thể làm cho ta trong sạch" [109]

Lời dạy này không mang tính đe dọa hay hù dọa, mà nó hoạt động như một bản đồ nhận thức giúp người trẻ nhìn thấy mối liên hệ nhân quả minh bạch giữa hành động và kết quả. Ví như một bình luận ác ý trên mạng xã hội hay một hành vi sống ảo lừa dối, hay một lời nói gây tổn thương – tất cả đều là những "hạt giống nghiệp" sẽ sớm đơm hoa kết trái trong tương lai, không sớm thì muộn. Nhận thức này một khi được thấm nhuần vào sâu trong tâm thức của người trẻ sẽ tự động hình thành một cơ chế tự kiểm soát hành vi từ bên trong nhằm thay thế cho những hình thức kiểm soát ngoại tại vốn kém hiệu quả.

3.2. Giá trị trong việc giúp người trẻ chuyển hóa tâm thức

Nếu triết lý nghiệp quả cung cấp nền tảng chongười trẻvề thế giới quan và sự trách nhiệm, thì giáo lý về tâm và sự tỉnh thức trong Kinh *Pháp Cú* chính là chìa khóa để giải quyết cuộc khủng hoảng nội lực và sự mong manh tâm lý đang lan rộng trong giới trẻ hiện đại. Như đã phân tích ở trên, chính sự áp lực từ đồng trang lứa, hội chứng FOMO và

[109] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Tự Ngã, tr.41.

tâm lý "bông tuyết" đã khiến nhiềungười trẻrơi vào trạng thái lo âu, trầm cảm và thiếu sức đề kháng trước nghịch cảnh. Trước thực trạng này, Kinh Pháp Cú không đưa ra những lời an ủi sáo rỗng, mà cung cấp một lộ trình chuyển hóa tâm lý thực tiễn và sâu sắc, bắt đầu từ chính câu kệ mở đầu mang tính nền tảng:

"Ý dẫn đầu các pháp,

Ý làm chủ, ý tạo" [1110]

Về mặt thực tiễn, triết lý này có thể được vận dụng để giúp người trẻ đối trị với ba căn bệnh tâm lý thời đại. Thứ nhất, với hội chứng FOMO, Kinh *Pháp Cú* dạy rằng chính sự tham ái và dính mắc vào những khoái lạc giác quan là gốc rễ của bất an, và tỉnh thức chánh niệm (sati) chính là phương thuốc để quay về với thực tại, nhận ra rằng hạnh phúc không nằm ở những gì mình đang "bỏ lỡ" bên ngoài. Thứ hai, trước tâm lý dễ gục ngã khi đối diện thất bại, giáo lý vô thường (anicca) giúp người trẻ nhìn nhận mọi biến cố – dù đau đớn đến đâu – cũng chỉ là những hiện tượng tạm thời, sẽ sinh rồi diệt, như lời Đức Phật dạy: "Tất cả các hành đều vô thường; Với Tuệ, quán thấy vậy; Đau khổ được nhàm chán; Chính con đường thanh tịnh" [1211]. Thứ ba, với những cảm xúc tiêu cực như giận dữ và đố ky, Kinh *Pháp Cú* cung cấp một phép chuyển hóa triệt để: không phải đàn áp, mà là quán chiếu để thấy rõ tác hại của chúng đối với chính người mang chúng. Như lời dạy của Đức Phật trong Phẩm Phẫn nộ: "Bỏ phẫn nộ, ly mạn; Vượt qua mọi kiết sử; Không chấp trước danh sắc; Khổ không theo vô sản" [1312]. Đây không phải là sự kìm nén cảm xúc tiêu cực, mà là sự giải phóng khỏi chính những độc tố tâm lý mà người trẻ tự đầu độc mình hàng ngày.

Có thể thấy rằng, dựa trên sự tổng hòa của những lời dạy này, Kinh *Pháp Cú* đã tạo dựng nên một "hành trình" giúp người trẻ tự rèn luyện nội lực một cách toàn diện, giúp họ có được sự an nhiên và vững chãi giữa những cơn địa chấn của thời đại như lời của

[1110] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Song Yếu, tr.7.
[1211] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Đạo, tr.64.
[1312] HT. Thích Minh Châu (2025), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội. Phẩm Phẫn Nộ, tr.54.

Thiền sư Ajahn Brahm: "Tổ ấm thật sự không phải là ngôi nhà bạn đang ở mà là sự tĩnh lặng và bình an trong tâm." [1413]

3.3. Một số phương pháp truyền tải giá trị đạo đức học trong Kinh Pháp Cú đến với thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay

Để những giá trị đạo đức tự giác trong Kinh *Pháp Cú* thực sự thấm sâu vào tư duy và lối sống của giới trẻ Việt Nam, trọng tâm không chỉ dừng lại ở việc "truyền đạt điều gì" mà còn cần đặc biệt chú ý đến việc "truyền đạt như thế nào". Nếu được thực hiện một cách đồng bộ và nghiêm túc, ba phương pháp dưới đây sẽ tạo nên một hệ thống giáo dục đạo đức truyền tải một cách toàn diện, chạm đến cả lý trí, cảm xúc và những trải nghiệm thực tiễn của thế hệ trẻ.

Thứ nhất, hiện đại hóa ngôn ngữ và hình thức truyền tải. Đây là bước "giải mã" cần thiết để đưa cổ văn Phật giáo vượt qua rào cản thời đại. Tâm lý thị giác của giới trẻ hiện nay ưu tiên hình ảnh trực quan, nội dung ngắn gọn và cảm xúc tức thì. Trong bối cảnh đó, chúng ta có thể cụ thể hóa những câu kệ khô khan thành những tờ "bookmark" đầy tính sinh động là công cụ lý tưởng để chuyển tải các cặp phạm trù đối lập khô khan vốn là đặc trưng của Kinh *Pháp Cú*.



Hình 1: Ví dụ về đưa nội dung Kinh Pháp Cú làm thành các tờ Bookmark trong các quyển sách về giáo lý, kinh điển Phật giáo
(Nguồn: Pinterest và Bookmark do tác giả tự thiết kế)

[1413] Tuệ An (dịch) (2025), Hạnh phúc mỗi ngày – 365 trích dẫn hay giúp mỗi ngày khai mở của Ajahn Brahm, Nxb Dân Trí, Hà Nội, tr.322.

Bên cạnh đó, các nhà sáng tạo nội dung hoặc các vị Tăng – Sư – Ni thuộc ban tuyên giáo có thể xây dựng các kênh Podcast giáo dục đạo đức Phật giáo có tiềm năng trở thành một trong những xu hướng tiếp nhận tri thức mới của giới trẻ Việt Nam hiện nay. Có thể xây dựng kênh Podcast thành một chuỗi mang tên "Lời Bụt Giữa Đời", mỗi tập dài 5-10 phút, có thể phân tích ý nghĩa, bối cảnh mà câu Kệ nhắc đến, từ đó đưa ra lời khuyên cho giới trẻ qua lăng kính thiểu dục tri túc. Đặc biệt, truyện tranh nghệ thuật là kênh truyền tải giàu tiềm năng nhưng chưa được khai thác đúng mức. Một cuốn tiểu thuyết màu được chuyển thể từ các phẩm trong Kinh Pháp Cú, với nhân vật chính là người trẻ hiện đại đã và đang phải vật lộn với áp lực cuộc sống và tìm thấy ánh sáng qua từng câu kệ có thể trở thành "cú hích" trong tiềm thức của người trẻ. Hiện nay, có thể kể đến bộ truyện tranh "Buddha" của tác giả Osamu Tezuka. Qua đó, thấy được rằng những triết lý của Phật giáo hoàn toàn có thể chạm đến trái tim độc giả trẻ toàn cầu thông qua ngôn ngữ nghệ thuật thị giác đỉnh cao.

Thứ hai, sức sống của Kinh *Pháp Cú* chỉ thực sự bền vững khi được truyền tải một cách bài bản trong hệ thống giáo dục Phật giáo (như các trường Phật học, các khóa tu, các chương trình bồi dưỡng giáo pháp) và được phổ biến rộng rãi trong các kênh giáo dục xã hội (sách báo, podcast, câu lạc bộ sinh viên, mạng xã hội), qua đó trở thành một hệ thống triết lý sống có thể tiếp cận với mọi tầng lớp, đặc biệt là giới trẻ. Bên cạnh việc triển khai trong hệ thống giáo dục Phật giáo, giá trị của Kinh *Pháp Cú* còn có thể được lan tỏa thông qua các kênh giáo dục phi chính thức dành cho giới trẻ. Ở bậc đại học, các buổi tọa đàm triết học ứng dụng có thể được thiết kế theo mô hình đối thoại Socrates thay vì thuyết trình một chiều, nơi sinh viên cùng nhau mổ xẻ những vấn đề thời sự dưới góc nhìn của triết lý Pháp Cú. Ví dụ, một tọa đàm với chủ đề "Cancel culture dưới lăng kính Vô sân" sẽ đặt ra câu hỏi: Khi ta "tẩy chay" một cá nhân trên mạng xã hội vì lỗi lầm của họ, liệu ta đang thực thi công lý hay đang gieo thêm hận thù? Ngoài ra, mô hình tọa đàm

“Triết học ứng dụng” này đã và đang được tổ chức tại nhiều trường đại học lớn ở Việt Nam, có thể kể đến như chương trình “Olympic triết học”, “Sinh viên minh triết”... thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Thông qua các hoạt động này, người trẻ có cơ hội rèn luyện bản lĩnh để “chiến thắng chính mình”, hướng đến sự trưởng thành thay vì bị chi phối bởi sân hận hay đố kỵ.



Hình 2: Hội thi Olympic Triết học 2026 tổ chức tại Hội trường 11-10, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội (Nguồn: Ban truyền thông khoa triết học)

Thứ ba, cần phải áp dụng giáo dục bằng các hoạt động trải nghiệm thực tế. Đạo đức học tự giác của Kinh *Pháp Cú* suy cho cùng không phải là một hệ thống tri thức để “biết” mà là một lộ trình thực chứng để sống và hòa hợp. Không một infographic hay bài giảng nào có thể thay thế được trải nghiệm trực tiếp. Vì thế, nhằm thực hiện chủ trương “Dân tộc – Đạo Pháp – Chủ nghĩa xã hội” của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, nhiều ngôi chùa, tịnh xá đã tổ chức các khóa tu mùa hè ngắn hạn từ 3 đến 5 ngày cho tất cả mọi người tham gia, đặc biệt là hướng tới sự tham gia, ủng hộ của thế hệ trẻ. Tại đây, thay vì chỉ tiếp thu lý thuyết thuần túy qua các bài giảng chuyên sâu, học viên được trực tiếp thực tập

thiền hành, thiền tọa và quan trọng nhất là thực tập im lặng – một điều xa xỉ trong thời đại ồn ào một cách trực tiếp. Chính trong sự tĩnh lặng ấy, họ dần tự mình chạm đến "sự bình an trong tâm" mà thiền sư Ajahn Brahm từng nói đến. Từ đó, các bạn sinh viên dù khác khoa, khác lớp, thậm chí là khác trường cũng có thể tìm thấy điểm tương đồng giữa vô số sự khác biệt và tự lập cho mình những câu lạc bộ "Sống tỉnh thức" để cùng nhau tinh tấn và học tập hứa hẹn sẽ là chiếc chìa khóa quan trọng trong quá trình chuyển hóa những giá trị sâu sắc của đạo đức học Kinh *Pháp Cú* từ lý thuyết suông thành sức mạnh nội tại đích thực trong lòng thế hệ trẻ.

KẾT LUẬN

Có thể nói, Kinh *Pháp Cú* không chỉ là kinh điển tôn giáo mà còn là một hệ thống đạo đức học thực hành giàu giá trị nhân văn, có thể trở thành điểm tựa vững chắc cho thế hệ trẻ Việt Nam trước những khủng hoảng giá trị và áp lực tâm lý thời đại số. Những triết lý về nghiệp báo, tâm làm chủ, tinh thần vô sân và sự tỉnh thức đã cung cấp một lộ trình chuyển hóa nội tâm từ gốc rễ, giúp người trẻ thoát khỏi lối sống thực dụng, ảo tưởng và chạy theo vật chất. Thay vì tìm kiếm hạnh phúc từ những giá trị ngoại thân dễ biến động, Kinh *Pháp Cú* hướng con người về sự bình an nội tại và trách nhiệm cá nhân – nền tảng bền vững nhất để kiến tạo một thế giới quan lành mạnh, tự chủ và giàu lòng trắc ẩn. Tuy nhiên, để những giá trị ấy thực sự thấm sâu trong giới trẻ, cần có sự đổi mới căn bản trong phương thức truyền tải: hiện đại hóa ngôn ngữ, kết hợp cùng với chương trình giáo dục và tăng cường trải nghiệm thực tế. Nếu có thể thực hiện được điều đó, Kinh *Pháp Cú* sẽ không chỉ là một tác phẩm văn học Phật giáo, hay là di sản của quá khứ mà sẽ trở thành ngọn đèn soi sáng cho tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Tuệ An (dịch) (2025), *Hạnh phúc mỗi ngày – 365 trích dẫn hay giúp mỗi ngày khai mở của Ajahn Brahm*, Nxb Dân Trí, Hà Nội.

2. Bình Anson (dịch) (2016), *Những Lời Phật dạy*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

3. HT. Thích Minh Châu (2025), *Kinh Pháp Cú (Dhammapada)*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

4. Thiền sư U. Pandita (2009), *Ngay trong kiếp sống này*, Nxb Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

5. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Thị Hà Giang (2024), *Giáo trình Tôn giáo học*, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội.

6. Tỳ-kheo Pháp Thông (2014), *Biết và thấy*, Nxb Thời Đại, Hà Nội.